

Số: 110 /UBND-KT

Quận 4, ngày 11 tháng 01 năm 2018

V/v công khai số liệu thu-chi ngân sách  
năm 2017 của Quận 4.



Kính gửi: - Ủy ban nhân dân Thành phố;  
- Sở Tài chính Thành phố.

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị định 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 343/2016/TT-BTC ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách nhà nước đối với các cấp ngân sách;

Căn cứ Quyết định số 55/2016/QĐ-UBND ngày 10 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban nhân dân thành phố Hồ Chí Minh về giao chỉ tiêu dự toán thu – chi ngân sách nhà nước năm 2017;

Căn cứ Quyết định số 3288/QĐ-UBND-TH ngày 24 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban nhân dân Quận 4 về giao chỉ tiêu dự toán thu-chi ngân sách nhà nước năm 2017;

Căn cứ tình hình thực hiện thu-chi ngân sách năm 2017, Ủy ban nhân dân Quận 4 thông báo công khai số liệu thu-chi ngân sách năm 2017 của Quận 4.

*(Theo biểu chi tiết kèm theo)*

Giao Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân thực hiện công khai trên trang thông tin điện tử Quận 4 theo quy định. / *Ty*

**Nơi nhận :**

- Như trên;
- TT.UBND Quận 4;
- VP HĐND&UBND: CVP;
- Phòng TC-KH Quận 4; *jan*
- Lưu: Vt, 05b



**CHỦ TỊCH**

**Trần Hoàng Quân**

# BÁO CÁO THUYẾT MINH TÌNH HÌNH THỰC HIỆN THU-CHI NGÂN SÁCH NĂM 2017 CỦA QUẬN 4

(Kèm theo Công văn số 410 /UBND-KT ngày 11 tháng 01 năm 2018)

Căn cứ Luật ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị định 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ thông tư số 343/2016/TT-BTC ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách nhà nước đối với các cấp ngân sách;

Căn cứ Quyết định số 55/2016/QĐ-UBND ngày 10 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban nhân dân thành phố Hồ Chí Minh về giao chỉ tiêu dự toán thu – chi ngân sách nhà nước năm 2017;

Căn cứ Quyết định số 3288/QĐ-UBND-TH ngày 24 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban nhân dân Quận 4 về giao chỉ tiêu dự toán thu-chi ngân sách nhà nước năm 2017;

Căn cứ kết quả thực hiện thu-chi ngân sách năm 2017, Ủy ban nhân dân Quận 4 báo cáo số liệu và thuyết minh tình hình thu-chi ngân sách năm 2017 của Quận 4 như sau:

**1 Tổng thu ngân sách nhà nước:** 1.450,906 tỷ đồng, đạt 103,41% so với dự toán dự toán năm 2017, tăng 30,31% so với cùng kỳ (1.113,396 tỷ đồng).

**2. Tổng thu ngân sách địa phương:** 886,523 tỷ đồng, đạt 195,8% so với dự toán năm 2017, tăng 6,49% so với cùng kỳ (832,512 tỷ đồng) Trong đó:

+ Thu ngân sách Quận hưởng 100%: 91,535 tỷ đồng

+ Thu ngân sách Quận hưởng từ các khoản thu phân chia: 130,224 tỷ đồng

**3. Tổng chi ngân sách địa phương:** 525,158 tỷ đồng đạt 115,99% so với dự toán năm 2017, tăng 5,84% so với cùng kỳ (496,175 tỷ đồng) do tăng kinh phí Hội đồng nhân dân, kinh phí Đại hội Đoàn Thanh niên, Hội Người cao tuổi, Hội Cựu chiến binh, Đại hội Thể dục thể thao, kinh phí thực hiện phân loại chất thải rắn sinh hoạt tại nguồn trên địa bàn quận... Trong đó:

- Chi đầu tư: 57,052 tỷ đồng

- Chi thường xuyên: 467,587 tỷ đồng.

Trên đây là báo cáo thuyết minh công khai tình hình thực hiện thu-chi năm 2017 ngân sách Quận 4.

ỦY BAN NHÂN DÂN QUẬN 4



**CÂN ĐỐI NGÂN SÁCH QUẬN NĂM 2017**

(Kèm theo Công văn số 110 /UBND-KT ngày 11 tháng 01 năm 2018)

Đơn vị: triệu đồng

STT	Nội dung	Dự toán năm 2017	Thực hiện năm 2017	So sánh thực hiện với (%)	
				Dự toán năm	Cùng kỳ năm trước
A	B	1	2	3=2/1	4
<b>A</b>	<b>TỔNG NGUỒN THU NGÂN SÁCH QUẬN</b>	<b>452.773</b>	<b>886.523</b>	<b>195,80</b>	<b>106,49</b>
<b>I</b>	<b>Thu cân đối ngân sách Quận</b>	<b>452.773</b>	<b>856.631</b>	<b>189,20</b>	<b>106,95</b>
1	Thu nội địa	452.773	856.007	189,06	107,20
2	Thu viện trợ		624		25,72
<b>II</b>	<b>Thu chuyển nguồn ngân sách năm trước</b>		<b>29.892</b>		<b>94,72</b>
<b>B</b>	<b>TỔNG CHI NGÂN SÁCH QUẬN</b>	<b>452.773</b>	<b>525.158</b>	<b>115,99</b>	<b>104,51</b>
<b>I</b>	<b>Tổng chi cân đối ngân sách Quận</b>	<b>452.773</b>	<b>525.158</b>	<b>115,99</b>	<b>104,51</b>
1	Chi đầu tư phát triển	-	57.052		83,37
2	Chi thường xuyên	439.585	467.587	106,37	107,86
3	Dự phòng ngân sách	13.188	520	3,94	100,00
<b>II</b>	<b>Chi từ nguồn bổ sung có mục tiêu từ ngân sách cấp trên</b>				

ỦY BAN NHÂN DÂN QUẬN 4

**THỰC HIỆN THU NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM 2017**  
(Kèm theo Công văn số 110 /UBND-KT ngày 11 tháng 01 năm 2018)

Đơn vị: Triệu đồng

STT	Nội dung	Dự toán năm	Thực hiện năm 2017	So sánh thực hiện với (%)	
				Dự toán năm	Cùng kỳ năm trước
	B	1	2	3=2/1	4
<b>A</b>	<b>TỔNG THU NSNN TRÊN ĐỊA BÀN</b>	<b>1.403.000</b>	<b>1.450.906</b>	<b>103,41</b>	<b>130,31</b>
<b>I</b>	<b>Thu nội địa</b>	<b>1.403.000</b>	<b>1.450.283</b>	<b>103,37</b>	<b>130,54</b>
1	Thu từ khu vực kinh tế ngoài quốc doanh	789.000	612.398	77,62	123,41
-	Thuế giá trị gia tăng	455.600	393.274	86,32	130,41
-	Thuế thu nhập doanh nghiệp	333.300	216.798	65,05	111,69
-	Thuế tiêu thụ đặc biệt thu hàng hoá dịch vụ trong nước	100	2.326	2.326,01	415,18
2	Thuế bảo vệ môi trường		0		
3	Thuế thu nhập cá nhân	140.000	121.460	86,76	107,18
4	Lệ phí trước bạ	119.100	126.452	106,17	104,90
5	Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp	2.200	5.222	237,36	197,73
6	Tiền sử dụng đất	173.100	405.856	234,46	278,80
7	Thu tiền thuê đất, thuê mặt nước	132.100	70.141	53,10	75,08
8	Lệ phí Môn bài	9.000	8.158	90,64	110,65
9	Thu phí, lệ phí	18.500	26.704	144,35	128,16
10	Thu khác ngân sách	20.000	73.893	369,46	66,56
<b>II</b>	<b>Thu viện trợ</b>		<b>624</b>		<b>25,72</b>
<b>B</b>	<b>THU NGÂN SÁCH QUẬN ĐƯỢC HƯỞNG THEO PHÂN CẤP</b>	<b>174.538</b>	<b>222.039</b>	<b>127,22</b>	<b>89,96</b>
1	Từ các khoản thu phân chia	142.002	130.224	91,71	96,12
2	Các khoản thu ngân sách Quận được hưởng 100%	32.536	91.535	281,34	82,42
3	Thu hưởng thêm qua điều tiết		279		97,00

ỦY BAN NHÂN DÂN QUẬN 4



**THỰC HIỆN CHI NGÂN SÁCH QUẬN NĂM 2017**

(Kèm theo Công văn số 110 /UBND-KT ngày 11 tháng 01 năm 2018)

Đơn vị: Triệu đồng

STT	Nội dung	Dự toán năm	Thực hiện năm 2017	So sánh thực hiện với (%)	
				Dự toán năm	Cùng kỳ năm trước
A	B	1	2	3=2/1	4
	<b>TỔNG CHI NGÂN SÁCH QUẬN</b>	<b>452.773</b>	<b>525.158</b>	<b>115,99</b>	<b>105,84</b>
<b>A</b>	<b>CHI CÂN ĐỐI NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG</b>	<b>452.773</b>	<b>525.158</b>	<b>115,99</b>	<b>105,84</b>
<i>I</i>	<i>Chi đầu tư phát triển</i>		<i>57.052</i>		<i>83,37</i>
<i>II</i>	<i>Chi thường xuyên</i>	<i>439.585</i>	<i>467.587</i>	<i>106,37</i>	<i>109,45</i>
	Trong đó:				
1	<i>Chi giáo dục - đào tạo và dạy nghề</i>	158.510	153.739	96,99	111,50
2	<i>Chi quốc phòng, an ninh</i>	30.294	29.226	96,47	103,67
3	<i>Chi sự nghiệp y tế, dân số và gia đình</i>	21.393	40.360	188,66	143,17
4	<i>Chi sự nghiệp văn hóa thông tin</i>	3.871	3.743	96,69	112,13
5	<i>Chi sự nghiệp thể dục thể thao</i>	1.050	1.110	105,73	108,59
6	<i>Chi sự nghiệp kinh tế</i>	30.154	23.308	77,30	80,71
7	<i>Chi quản lý hành chính</i>	121.564	149.639	123,10	123,40
8	<i>Chi bảo đảm xã hội</i>	65.311	55.872	85,55	83,00
9	<i>Chi khác</i>	7.438	9.967	134,00	114,43
10	<i>Chi viện trợ</i>		624		25,72
<i>III</i>	<i>Dự phòng ngân sách</i>	13.188	520	3,94	100,00
<b>B</b>	<b>CHI TỪ NGUỒN BỔ SUNG CÓ MỤC TIÊU TỪ NGÂN SÁCH CẤP TRÊN</b>		-		

ỦY BAN NHÂN DÂN QUẬN 4